

Số: 05 /2025/QĐ-UBND

Biên Hòa, ngày 01 tháng 3 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và  
cơ cấu tổ chức của Phòng Nội vụ thành phố Biên Hòa**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội khóa XV quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương;*

*Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT-BNV ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;*

*Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ thành phố tại Tờ trình số 158 /TTr-NV ngày 28 tháng 02 năm 2025.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Nội vụ thành phố Biên Hòa.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 3 năm 2025 và thay thế Quyết định số 01/2022/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn

và tổ chức của Phòng Nội vụ thành phố Biên Hòa; Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Biên Hòa.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng phòng Nội vụ thành phố, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 25 phường, xã, các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3 (thực hiện);
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Sở Nội vụ tỉnh;
- TT. Thành ủy;
- TT. HĐND TP;
- CT, các Phó CT UBND TP;
- Phòng Tư pháp TP;
- Chánh, các Phó CVP HĐND-UBND TP;
- Trang Thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT, THNC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Phong An**



## QUY ĐỊNH

Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức  
của Phòng Nội vụ thành phố Biên Hòa

(Kèm theo Quyết định số 05 /2025 /QĐ-UBND ngày 01 tháng 5 năm 2025  
của Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa)

### Chương I

#### QUY ĐỊNH CHUNG

##### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Quy định này quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Nội vụ thành phố Biên Hòa.
- Quy định này được áp dụng đối với cán bộ, công chức Phòng Nội vụ thành phố và các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan đến hoạt động của Phòng Nội vụ thành phố.

##### Điều 2. Vị trí và chức năng

Phòng Nội vụ là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa, tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Tổ chức hành chính, sự nghiệp nhà nước; Chính quyền địa phương, địa giới đơn vị hành chính; cán bộ, công chức, viên chức và công vụ; cải cách hành chính; hội, tổ chức phi chính phủ; thi đua, khen thưởng; văn thư, lưu trữ nhà nước; thanh niên; lao động, tiền lương; việc làm; bảo hiểm xã hội; an toàn, vệ sinh lao động; người có công; bình đẳng giới.

##### Điều 3. Địa vị pháp lý

Phòng Nội vụ có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chấp hành sự lãnh đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa, đồng thời chấp hành sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Nội vụ tỉnh Đồng Nai.

### Chương II

#### NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA PHÒNG NỘI VỤ

##### Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn

- Trình Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa:
    - Ban hành các quyết định thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa:
- Quy hoạch, kế hoạch phát triển và chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về ngành, lĩnh vực nội vụ trên địa bàn;

Phân cấp, ủy quyền nhiệm vụ quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực nội vụ cho cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa và Ủy ban nhân dân cấp xã;

Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Nội vụ;

b) Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn theo ngành, lĩnh vực nội vụ đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn theo quy định của Đảng, của pháp luật và chỉ đạo của cơ quan nhà nước cấp trên.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa quyết định bổ nhiệm nhân sự thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa theo quy định của Đảng và của pháp luật.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt; hướng dẫn, kiểm tra, thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao.

4. Về tổ chức bộ máy:

a) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa trình Hội đồng nhân dân thành phố Biên Hòa xem xét, quyết định việc thành lập, tổ chức lại, giải thể cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa;

b) Thẩm định đối với các dự thảo văn bản:

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa;

Thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa (trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác về cơ quan thẩm định);

Thành lập, kiện toàn, sáp nhập, giải thể tổ chức phối hợp liên ngành thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa theo quy định của pháp luật.

5. Về vị trí việc làm, biên chế công chức và cơ cấu ngạch công chức:

a) Thẩm định đề án vị trí việc làm, đề án điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa; tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa quyết định theo thẩm quyền hoặc trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

b) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa:

Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh kế hoạch biên chế công chức hàng năm hoặc điều chỉnh biên chế công chức thuộc Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa;

Thực hiện giao biên chế công chức đối với cơ quan, tổ chức thuộc Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa trong tổng số biên chế công chức được cấp có thẩm quyền giao và theo phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

c) Tổng hợp cơ cấu ngạch công chức của cơ quan, tổ chức thuộc Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa, trình Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa gửi Sở Nội vụ tổng hợp chung theo quy định của pháp luật.

6. Về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập:

a) Thẩm định đề án vị trí việc làm, đề án điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa. Trình Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa phê duyệt theo thẩm quyền hoặc trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt, điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên thuộc phạm vi quản lý;

b) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa:

Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai kế hoạch số lượng người làm việc của đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên thuộc phạm vi quản lý;

Quyết định giao, điều chỉnh số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước đối với đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên và số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp đối với từng đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm một phần chi thường xuyên thuộc phạm vi quản lý sau khi được cấp có thẩm quyền giao và theo phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai;

c) Tổng hợp vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập theo mức độ tự chủ tài chính (do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên; bảo đảm một phần chi thường xuyên; tự bảo đảm chi thường xuyên; tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư) thuộc phạm vi quản lý của địa phương, trình Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa gửi Sở Nội vụ tỉnh Đồng Nai theo quy định của pháp luật.

7. Về thực hiện chế độ, chính sách tiền lương, phụ cấp, sinh hoạt phí và tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập:

a) Tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa quyết định theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định việc nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và thực hiện các chế độ, chính sách về tiền lương, phụ cấp, sinh hoạt phí và tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai;

b) Hướng dẫn, kiểm tra, giải quyết theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền giải quyết những vướng mắc trong việc thực hiện chế độ, chính sách tiền lương, phụ cấp, sinh hoạt phí và tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của địa phương.

8. Về cải cách hành chính, cải cách chế độ công chức, công vụ:

a) Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa:

Quyết định phân công các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa chủ trì hoặc phối hợp thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của công tác cải cách hành chính, cải cách chế độ công chức, công vụ;

Quyết định các biện pháp đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách chế độ công chức, công vụ trên địa bàn;

b) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa theo dõi, kiểm tra các cơ quan chuyên môn cùng cấp và Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện công tác cải cách hành chính, cải cách chế độ công chức, công vụ trên địa bàn.

9. Về chính quyền địa phương:

a) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa:

Triển khai công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan cấp trên;

Trình Hội đồng nhân dân thành phố Biên Hòa bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa theo quy định của pháp luật;

Trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc thành lập, giải thể, nhập, chia tổ dân phố; đặt tên, đổi tên tổ dân phố trên địa bàn;

Triển khai thực hiện công tác dân chủ ở cấp xã và trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; công tác dân vận của chính quyền theo quy định của Đảng, của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan cấp trên;

b) Thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa phê chuẩn kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; việc điều động, tạm đình chỉ công tác, cách chức Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và giao quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định của pháp luật;

c) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa thực hiện quản lý nhà nước đối với tổ dân phố theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của địa phương.

10. Về địa giới đơn vị hành chính:

Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa:

a) Trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định đề án thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính, đặt tên, đổi tên đơn vị hành chính và giải quyết tranh chấp liên quan đến địa giới đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã; việc công nhận phân loại đơn vị hành chính thành phố Biên Hòa, cấp xã; việc công nhận xã đảo, xã an toàn khu, vùng an toàn khu;

b) Quản lý hồ sơ, mốc, bản đồ địa giới đơn vị hành chính của thành phố, phường xã theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan nhà nước cấp trên;

c) Triển khai thực hiện các đề án, văn bản liên quan đến địa giới đơn vị hành chính sau khi được cấp có thẩm quyền quyết định.

11. Về cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở tổ dân phố:

Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa:

a) Thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý đối với cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở tổ dân phố thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa theo quy định của Đảng, của pháp luật và phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai;

b) Thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ, công chức cấp xã và các đối tượng khác theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

12. Về văn thư, lưu trữ nhà nước:

Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa tổ chức thực hiện, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các chế độ, quy định về văn thư, lưu trữ nhà nước đối với các cơ quan, tổ chức ở thành phố Biên Hòa, cấp xã theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của địa phương.

13. Về tổ chức hội, tổ chức phi chính phủ:

Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa thực hiện quản lý nhà nước về hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện, tổ chức phi chính phủ trong nước theo quy định của pháp luật, phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai và theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

14. Về thanh niên:

a) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa:

Tổ chức triển khai thực hiện chính sách, pháp luật, chiến lược, chương trình, kế hoạch, dự án, đề án phát triển thanh niên tại địa phương; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác quản lý nhà nước về thanh niên;

Thực hiện lồng ghép các chỉ tiêu, mục tiêu phát triển thanh niên khi xây dựng chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương hàng năm và từng giai đoạn, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của thanh niên;

b) Giải quyết theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền thực hiện cơ chế, chính sách đối với thanh niên; giải quyết những vấn đề liên quan đến thanh niên theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của địa phương;

c) Quản lý, khai thác và công bố dữ liệu thống kê về thanh niên, chỉ số phát triển thanh niên tại địa phương theo quy định của pháp luật.

#### 15. Về thi đua, khen thưởng:

a) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa tổ chức các phong trào thi đua và triển khai thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng trên địa bàn;

b) Thẩm định hồ sơ đề nghị khen thưởng của tập thể, cá nhân ở địa phương, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa quyết định khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định khen thưởng theo quy định của pháp luật;

c) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch, nội dung thi đua, khen thưởng trên địa bàn; xây dựng, quản lý và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng theo quy định của pháp luật;

d) Làm nhiệm vụ thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố Biên Hòa.

16. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn về công tác nội vụ theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của địa phương.

17. Nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ và xây dựng, quản lý, lưu trữ hệ thống thông tin phục vụ công tác quản lý nhà nước của Phòng Nội vụ.

18. Tổng hợp, thống kê, sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện đối với lĩnh vực được giao quản lý. Thực hiện việc thông tin, báo cáo Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa, Sở Nội vụ và cơ quan có thẩm quyền về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.

19. Quản lý tổ chức bộ máy; vị trí việc làm, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức và thực hiện chế độ, chính sách đối với công chức của Phòng Nội vụ theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của địa phương.

20. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa.

21. Thực hiện các quy định về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các quy định khác về quản lý nội bộ tại Phòng Nội vụ.

22. Kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, kiến nghị, phản ánh và xử lý theo thẩm quyền hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý các vi phạm trong lĩnh vực được giao theo quy định của pháp luật.

23. Tổ chức triển khai thực hiện các văn bản pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, sau khi được phê duyệt. Thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về lĩnh vực lao động, người có công được giao; theo dõi thi hành pháp luật.



24. Giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật đối với tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và tổ chức phi chính phủ hoạt động trên địa bàn thuộc lĩnh vực lao động, người có công.

25. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định đối với các tổ chức dịch vụ việc làm, cơ sở cung cấp dịch vụ hỗ trợ bình đẳng giới, dịch vụ phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới trên địa bàn theo quy định của pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền.

26. Quản lý các công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ trên địa bàn theo phân cấp.

27. Tiếp nhận hồ sơ và thực hiện xác định số lao động thuộc diện tham gia bảo hiểm xã hội tạm thời nghỉ việc đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân thành phố quản lý xin tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất; thực hiện quản lý nhà nước về bảo hiểm xã hội trong phạm vi địa phương theo quy định của pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố; rà soát, kiểm tra, đối chiếu danh sách đối tượng tham gia bảo hiểm y tế do cơ quan quản lý bảo hiểm y tế.

28. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực lao động, người có công đối với cán bộ, công chức xã, phường trên địa bàn.

29. Phối hợp với các ngành, đoàn thể xây dựng phong trào toàn dân chăm sóc, giúp đỡ người có công với cách mạng.

30. Kiểm tra theo ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách đối với tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quy định của pháp luật; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, lãng phí theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân thành phố.

Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa giao và theo quy định của pháp luật.

### **Chương III**

## **TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC**

### **Điều 5. Cơ cấu tổ chức và biên chế của Phòng Nội vụ**

1. Phòng Nội vụ có Trưởng phòng, 03 Phó Trưởng phòng và các công chức thực hiện công tác chuyên môn, nghiệp vụ. Trong thời hạn 05 năm, Số lượng Phó Trưởng phòng thực hiện theo quy định về số lượng cấp phó phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định tại Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ và các văn bản quy phạm pháp luật khác thay thế (nếu có).

a) Trưởng phòng Phòng Nội vụ chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và trước pháp luật về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và toàn bộ hoạt động của Phòng Nội vụ;

b) Phó Trưởng phòng Phòng Nội vụ giúp Trưởng phòng phụ trách và theo dõi một số mặt công tác; chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và trước pháp luật về

nhiệm vụ được phân công. Khi Trưởng phòng vắng mặt một Phó Trưởng phòng được Trưởng phòng ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Phòng;

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, biệt phái, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật, miễn nhiệm, cho từ chức và thực hiện chế độ, chính sách khác đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Phòng Nội vụ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa quyết định theo quy định.

## 2. Biên chế:

a) Biên chế công chức của Phòng Nội vụ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố giao trong tổng biên chế công chức của thành phố đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Việc bố trí công tác đối với công chức của Phòng Nội vụ phải căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn ngạch công chức và phẩm chất, trình độ, năng lực của công chức.

## **Điều 6. Chế độ và lề lối làm việc**

Phòng Nội vụ thành phố làm việc đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, đồng thời chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Thực hiện Quy chế dân chủ trong cơ quan, thể hiện trách nhiệm của Thủ trưởng và trách nhiệm của từng công chức trong giải quyết công vụ. Công khai những công việc công chức phải được biết, được tham gia góp ý kiến và giám sát, kiểm tra theo quy định của pháp luật.

## **Chương IV**

### **CÁC MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC**

#### **Điều 7. Đối với Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố**

Phòng Nội vụ có trách nhiệm tổ chức thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố đối với Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; chịu sự giám sát của Hội đồng nhân dân thành phố; trả lời các chất vấn, kiến nghị của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố về những vấn đề thuộc phạm vi quản lý của ngành. Trưởng Phòng Nội vụ nghiêm chỉnh chấp hành các quyết định, chỉ thị của Ủy ban nhân dân thành phố, thường xuyên báo cáo công tác với Ủy ban nhân dân thành phố theo chế độ quy định. Trước khi tổ chức thực hiện các chủ trương của Sở Nội vụ và các ngành cấp trên có quan hệ đến chương trình kế hoạch chung của thành phố, Phòng Nội vụ phải báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

#### **Điều 8. Đối với Sở Nội vụ tỉnh Đồng Nai**

Phòng Nội vụ thành phố chịu sự hướng dẫn chỉ đạo về chuyên môn nghiệp vụ các mặt công tác của Sở Nội vụ tỉnh. Trưởng Phòng Nội vụ thành phố Biên Hòa có trách nhiệm báo cáo tình hình công tác chuyên môn cho Sở Nội vụ tỉnh theo chế độ định kỳ và yêu cầu đột xuất.

**Điều 9. Đối với các cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa và các Ban Đảng, Văn phòng Thành ủy Biên Hòa**

Phòng Nội vụ thành phố tăng cường mối quan hệ với các cơ quan Nhà nước, Đảng, đoàn thể quần chúng trên nguyên tắc cộng đồng trách nhiệm, hỗ trợ lẫn nhau theo chức năng của từng cơ quan để hoàn thành nhiệm vụ chung của thành phố và nhiệm vụ riêng của mỗi cơ quan.

**Điều 10. Đối với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể**

Phòng Nội vụ quan hệ với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể trên nguyên tắc phối hợp công tác, nhằm hoàn thành nhiệm vụ chung của thành phố và nhiệm vụ của từng cơ quan. Các phòng, ban, ngành, đoàn thể có trách nhiệm thực hiện các quy định liên quan đến công tác nội vụ theo quy định của pháp luật.

**Điều 11. Đối với Ủy ban nhân dân phường, xã thuộc thành phố**

1. Phòng Nội vụ thành phố thực hiện nhiệm vụ hướng dẫn, giúp đỡ về chuyên môn, nghiệp vụ, các mặt công tác thuộc chức năng quản lý nhà nước của phòng đối với Ủy ban nhân dân các phường, xã.

2. Ủy ban nhân dân phường, xã tôn trọng và thực hiện các chương trình công tác của Phòng Nội vụ sau khi được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt. Phòng Nội vụ tôn trọng và lắng nghe ý kiến của Ủy ban nhân dân phường, xã trong việc giải quyết các vấn đề có liên quan. Trong trường hợp giữa Phòng Nội vụ và Ủy ban nhân dân phường, xã có vấn đề chưa thống nhất thì hai bên phải báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

**Điều 12. Đối với các cơ quan, đơn vị ngành dọc đóng trên địa bàn thành phố**

1. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện các mối quan hệ phối hợp, triển khai các nhiệm vụ chính trị có liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước về nội vụ trên địa bàn thành phố.

2. Trong trường hợp được sự ủy nhiệm của Ủy ban nhân dân thành phố về việc quản lý nhà nước về công tác nội vụ trên địa bàn, Phòng Nội vụ sẽ theo dõi và đề nghị các đơn vị báo cáo tình hình thực hiện các mặt công tác có liên quan để phục vụ cho công tác chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố.

**Chương V**

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 13. Điều khoản thi hành**

Trưởng phòng Nội vụ thành phố Biên Hòa có trách nhiệm triển khai và tổ chức thực hiện bản Quy định này trên địa bàn thành phố Biên Hòa.

Việc sửa đổi, bổ sung do Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa xem xét và quyết định theo đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ thành phố./.